

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **134**/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **22** tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân
về việc mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác của
Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về việc thẩm tra nội dung Văn bản số 5138/UBND-TCTM ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh về việc mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác của Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị. Qua nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với các quy định hiện hành, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo như sau:

1. Căn cứ pháp lý, thẩm quyền

- Việc mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác của Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị tiếp tục thực hiện Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị là phù hợp với quy định Luật quản lý tài sản công năm 2017, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019, điểm a¹ khoản 1 Điều 24 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ; danh mục xe ô tô chuyên dùng đề nghị mua sắm phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

- Việc quyết định mua xe ô tô thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018.

2. Nội dung

- Căn cứ Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND

¹ 1. Căn cứ danh mục xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 16 Nghị định này, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 17 Nghị định này rà soát lại các quyết định đã ban hành của mình về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP để xử lý như sau:

a) Đối với các quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc danh mục quy định tại Điều 16 Nghị định này mà đã được ban hành theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và tiêu chuẩn, định mức đã ban hành vẫn còn phù hợp thì được tiếp tục thực hiện theo các quyết định đó cho đến khi có văn bản thay thế.

tỉnh, Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải được phép trang bị xe chuyên dùng (xe tập lái) theo nhu cầu thực tế.

- Nhu cầu mua sắm, mức giá tối đa để mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ đào tạo, tập lái đã được Sở Tài chính rà soát, thẩm định, đề xuất tại Tờ trình số 528/TTr-STC ngày 07/11/2024 trên cơ sở đề nghị của Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải tại Tờ trình số 714/TTr-TCN ngày 29/10/2024. Do đó, việc đề xuất chủ trương để Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị mua 05 xe ô tô chuyên dùng phục vụ đào tạo, tập lái hiệu TOYOTA VIOS 1.5E-MT với mức giá tối đa: **458.000.000 đồng/chiếc** (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị là phù hợp.

3. Kiến nghị Thường trực HĐND tỉnh

Đồng ý chủ trương để Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị mua 05 xe ô tô chuyên dùng phục vụ đào tạo, tập lái với mức giá tối đa: 458.000.000 đồng/chiếc (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TV Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở: TC, GTVT;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HĐND-KTNS

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2024

V/v mua xe ô tô chuyên dùng
phục vụ công tác của Trường
Trung cấp nghề Giao thông
vận tải Quảng Trị

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Văn bản số 5138/UBND-TCTM ngày 18/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác của Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị; đối chiếu với các quy định hướng dẫn hiện hành, sau khi xem xét Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Thống nhất chủ trương để Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị mua 05 xe ô tô chuyên dùng phục vụ đào tạo, tập lái với mức giá tối đa: 458.000.000 đồng/chiếc (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, GTVT;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số **5138**/UBND-TCTM
Về việc mua xe ô tô chuyên
dùng phục vụ công tác của
Trường trung cấp nghề Giao
thông vận tải Quảng Trị

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **18** tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018;

Căn cứ Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang thiết bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý của tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Sở Tài chính (Tờ trình số 528/TTr-STC ngày 07/11/2024), Sở Giao thông vận tải (Công văn số 1902/SGTVT-KHTC ngày 23/7/2024), Trường trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị (Tờ trình số 714/TTr-TCN ngày 29/10/2024), UBND tỉnh thống nhất và kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương cho Trường trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị mua 05 xe ô tô chuyên dùng phục vụ đào tạo, tập lái hiệu TOYOTA VIOS 1.5E-MT với giá tối đa: **458.000.000 đồng/chiếc** (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng).

Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Trường trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị;
- Lưu: VT, TCTM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **24** /2020/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **15** tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Công văn số 2468-CV/TU ngày 06/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng;

Căn cứ Công văn số 229/HĐND-KTNS ngày 11/8/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quy định này không điều chỉnh đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ và xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, sử dụng và mức giá mua xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quy định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch trang bị, mua sắm, điều chuyển và bố trí xe chuyên dùng phục vụ công tác; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng để phục vụ công tác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng vào việc riêng; trao đổi, cho mượn, điều

chuyển hoặc hình thức khác cho bất kỳ cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện từ nguồn xe điều chuyển (nếu có). Trường hợp không có xe điều chuyển thì thực hiện mua mới.

4. Giá mua xe ô tô chuyên dùng

Giá mua xe ô tô chuyên dùng do UBND tỉnh quyết định (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) phù hợp với giá bán trên thị trường tại thời điểm mua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện mua mới, thu hồi, điều chuyển, thanh lý xe ô tô chuyên dùng theo thẩm quyền quy định. Hướng dẫn việc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc sắp xếp, xử lý xe ô tô chuyên dùng trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương:

- Ban hành quy chế sử dụng xe ô tô thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở các nguyên tắc tại Quyết định này.

- Thực hiện việc bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng đúng tiêu chuẩn, định mức.

- Hàng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các địa phương có văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

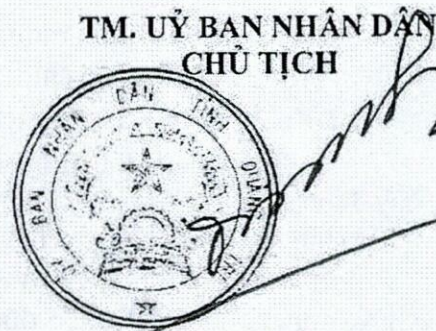
Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/10/2020 và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh việc quy định số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu VT, TM.; *vu*



Võ Văn Hưng



Phụ lục chi tiết tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **24** /2020/QĐ-UBND ngày **15** / **10** /2020 của UBND tỉnh).

STT	Tên đơn vị	Số lượng (Chiếc)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
01	Văn phòng Tỉnh ủy	Tối đa 02 (01 xe bán tải; 01 xe trên 16 chỗ ngồi)	- Xe bán tải, 02 cầu; - Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; phục vụ an ninh quốc phòng; nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương; Đưa đón phục vụ đại biểu.
02	Văn phòng HĐND tỉnh	Tối đa 01 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	Phục vụ đưa đón Đại biểu HĐND thực hiện chức năng giám sát tại địa phương, đơn vị
03	- Văn phòng UBND tỉnh	Tối đa 01 xe	- Xe bán tải, 02 cầu	- Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; phục vụ an ninh quốc phòng; nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương
	- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch - Văn phòng UBND tỉnh	Tối đa 01 xe	- Xe bán tải, 02 cầu	- Phục vụ công tác xúc tiến thương mại ở vùng xa. Vận chuyển hàng hóa tham gia các Hội chợ quảng bá sản phẩm tại các tỉnh với các tỉnh thành trong nước và thị trường Lào, Thái Lan
04	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tối đa 01 xe	Xe bán tải, 02 cầu	Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai (Xe phòng chống lụt bão)
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Kiểm tra phòng chống dịch
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Kiểm tra phòng chống dịch
	Chi cục Kiểm lâm	Tối đa 05 xe	Xe bán tải, 02 cầu	Phòng chống cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng

STT	Tên đơn vị	Số lượng (Chiếc)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
	Chi cục Phát triển nông thôn	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác phát triển nông thôn tại các vùng sâu, vùng xa
	Chi cục Thủy lợi	Tối đa 01 xe	Xe bán tải, 02 cầu	Phòng chống lụt bão; công tác quản lý đê điều, hồ đập
	Chi cục Thủy sản	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản
	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy Sản	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác quản lý nhà nước về nông lâm sản và thủy sản
	Hạt kiểm lâm các huyện, thị xã và thành phố; Đội kiểm lâm cơ động	Tối đa 01 xe/ đơn vị	Xe bán tải, 02 cầu	Phòng chống cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng
	Các Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên	Tối đa 01 xe/ đơn vị	Xe bán tải, 02 cầu	Phòng chống cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng
	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ Chương trình nước sạch nông thôn
	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ hoạt động sự nghiệp cây trồng, vật nuôi.
	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	Tối đa 01 xe	Xe bán tải, 02 cầu	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
	Trung tâm Điều tra, Quy hoạch thiết kế nông lâm	Tối đa 01 xe	Xe bán tải, 02 cầu	Phục vụ hoạt động sự nghiệp nông lâm nghiệp
	Các Ban quản lý rừng phòng hộ	Tối đa 01 xe/ đơn vị	Xe bán tải, 02 cầu	Phòng chống cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ
	Trung tâm Khuyến nông	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ hoạt động sự nghiệp và các Chương trình mục tiêu quốc gia về khuyến nông
	Trường Trung cấp nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tối đa 01 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Phục vụ đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập; Phục vụ hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo

STT	Tên đơn vị	Số lượng (Chiếc)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
	Trung tâm Giống thủy sản	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ hoạt động sự nghiệp giống thủy sản
	Ban quản lý Cảng cá	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ hoạt động hậu cần cảng cá
	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các công trình xây dựng nông nghiệp
05	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	Tối đa 02 (01 xe bán tải; 01 xe trên 16 chỗ ngồi)	- Xe bán tải; - Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Phục vụ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm; chiếu phim lưu động.
	Đoàn Nghệ thuật truyền thống	Tối đa 02 (01 xe tải; 01 xe trên 16 chỗ ngồi)	- Xe tải (Xe tải thùng kết hợp sân khấu lưu động); - Xe trên 16 chỗ ngồi.	Phục vụ chờ diễn viên, thiết bị phục vụ biểu diễn nghệ thuật truyền thống.
	Trung tâm Huấn luyện Thi đấu thể dục thể thao	Tối đa 01 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Phục vụ chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu
	Thư viện tỉnh	Tối đa 01 xe	Xe ô tô tải (tải thùng)	Phục vụ công tác thư viện lưu động
06	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Theo nhu cầu thực tế	- Xe ô tô chuyên dùng truyền hình lưu động HD/4K; - Xe bán tải, 02 cầu; - Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Phục vụ truyền hình lưu động; tác nghiệp của phóng viên, biên tập.

STT	Tên đơn vị	Số lượng (Chiếc)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
07	Sở Giao thông vận tải			
	Thanh tra giao thông	Tối đa 02 xe	Xe bán tải	Phục vụ thanh tra giao thông
	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng giao thông	Tối đa 01 xe	Xe bán tải, 02 cầu.	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các công trình xây dựng giao thông
	Các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giao thông (Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải, Trạm kiểm tra tải trọng xe,...)	Theo nhu cầu thực tế	- Xe bán tải; - Xe tải; - Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng để dạy lái, cân tải trọng xe,...	Phục vụ tập lái, dạy lái; xe chuyên dùng khác phục vụ sự nghiệp ngành giao thông,...
08	Sở Khoa học và Công nghệ			
Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu giám định và chỉ đạo công tác đo lường chất lượng	
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ sự nghiệp công tác đo lường chất lượng	
Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN	Tối đa 01 xe	Xe bán tải, 02 cầu	Phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ	
09	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
	Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội	Tối đa 01 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Phục vụ đưa đón đối tượng người có công và các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội
	Nhà đón tiếp Thân nhân liệt sỹ	Tối đa 02 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Đưa đón gia đình thân nhân liệt sỹ đi tìm mộ liệt sỹ
	Trường Trung cấp nghề	Tối đa 01 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập

STT	Tên đơn vị	Số lượng (Chiếc)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
	Ban quản lý Nghĩa trang Quốc gia Trường Sơn	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác quản trang
	Ban quản lý Nghĩa trang Quốc gia Đường 9	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác quản trang
Sở Tài nguyên và Môi trường				
	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác kiểm tra, chỉ đạo phòng ngừa sự cố trong khai thác tài nguyên và khoáng sản
10	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường	Tối đa 02 xe	- 01 xe bán tải; - 01 xe bán tải gắn cố định các thiết bị chuyên dùng phục vụ quan trắc, cảnh báo môi trường,...	Phục vụ công tác sự nghiệp quan trắc và kỹ thuật môi trường
	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác sự nghiệp kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường
	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan đến mục đích phát triển quỹ đất.
Sở Xây dựng				
11	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ hoạt động sự nghiệp về lĩnh vực Quy hoạch và xây dựng; Phục vụ vận chuyển máy móc, trang thiết bị kiểm định xây dựng
Sở Thông tin và Truyền thông				
12	Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ nhiệm vụ ứng cứu mạng máy tính khẩn cấp và xử lý, khắc phục an toàn thông tin, thiết bị công nghệ thông tin

STT	Tên đơn vị	Số lượng (Chiếc)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
13	Sở Nội vụ			
	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Thu tập, vận chuyển tài liệu từ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh
14	Sở Công Thương			
	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ công tác phát triển công nghiệp nông thôn miền núi, vùng xa theo chương trình khuyến công quốc gia và địa phương, Lưu động kết nối cung cầu, tham gia Hội chợ quảng bá sản phẩm công nghiệp của tỉnh với các tỉnh thành trong nước và thị trường Lào, Thái Lan
15	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh			
	Ban quản lý Đầu tư và xây dựng khu kinh tế	Tối đa 01 chiếc	Xe bán tải	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các công trình xây dựng trong khu kinh tế
	Trung tâm quản lý và khai thác cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Tối đa 01 chiếc	Xe bán tải	Phục vụ công tác quản lý và kiểm tra, giám sát cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp, Khu kinh tế
16	Trường Chính trị Lê Duẩn	Tối đa 01 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập
17	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Tối đa 01 chiếc	Xe bán tải	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp
18	Ban An toàn giao thông tỉnh	Tối đa 01 xe	Xe bán tải	Phục vụ thanh tra giao thông
19	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Tối đa 01 xe	Xe bán tải, 02 cầu	Phục vụ công tác trợ cấp khi thiên tai và công tác từ thiện

STT	Tên đơn vị	Số lượng (Chiếc)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
20	Nhà Thiếu nhi tỉnh	Tối đa 01 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Phục vụ hoạt động Nhà thiếu nhi
21	Trường Cao đẳng sư phạm	Tối đa 01 xe	Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi.	Đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập
22	UBND các huyện, thị xã và thành phố			
	Văn phòng HĐND & UBND các huyện, thị xã và thành phố	Tối đa 01 chiếc	Xe bán tải, 02 cầu	Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; phục vụ an ninh quốc phòng; nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương
	Các đơn vị sự nghiệp cấp huyện	Theo nhu cầu thực tế	- Xe cuốn, ép rác; - Xe tải; - Xe bán tải; - Xe phát thanh truyền hình lưu động	Xe thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, xe phun nước, xe quét đường hoạt động sự nghiệp môi trường; Xe thanh tra giao thông, trật tự đô thị; Xe thông tin, tuyên truyền lưu động,...
23	Công ty TNHH MTV QLKTCT thủy lợi Quảng Trị	Tối đa 01 chiếc	Xe bán tải, 02 cầu	Phục vụ công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (*bao gồm giá trị quyền sử dụng đất*); xe ô tô; các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 20 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 20 tỷ đồng (*riêng mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; các tài sản khác có giá trị từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô*) có giá trị dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 500 triệu đồng tại đơn vị; từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô*) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*) quyết định mua sắm tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô*) có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm các tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô*) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (*riêng đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên*, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh); xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên

01 đơn vị tài sản.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản tại đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*); Giám đốc các Sở, Ban ngành cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các đơn vị dự toán trực thuộc (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*).”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (*bao gồm giá trị quyền sử dụng đất*); xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (*bao gồm giá trị quyền sử dụng đất*); xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản (*riêng đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bán tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.”

5. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (*không bao gồm quyền sử dụng đất*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (*không bao gồm quyền sử dụng đất*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản tại đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thanh lý các loại tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.

4. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản*) thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản.”

Điều 2. Bãi bỏ một số khoản của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị:

1. Bãi bỏ khoản 2, Điều 3.

2. Bãi bỏ khoản 2, Điều 7.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang